

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ X
TỈNH AN GIANG

Bản án số: 202/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 12 - 2022

V/v “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Liêm;

2. Ông Trần Thanh Việt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Bích - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố X.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X tham gia phiên tòa: Ông Võ Phan Hưng - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022 về việc “tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 457/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 441/2022/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trần Thị Diễm L, sinh năm 1990

Cư trú: Số 33/9 khóm T, phường Th, thành phố X, tỉnh An Giang

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Tuấn K, sinh năm 1989

Hộ khẩu thường trú: Số 38/9, Tổ 11, khóm D, phường B, thành phố X, tỉnh An Giang

Chỗ ở hiện nay: Số 242/21B khóm L, phường Ph, thành phố X, tỉnh An Giang

Tại phiên tòa bà L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt; ông K vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Diễm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà L và ông Huỳnh Tuấn K tự nguyện quen biết và tiến đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph vào năm 2016. Kết hôn xong vợ chồng sinh sống tại nhà cha mẹ bà L. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được 05 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Đỉnh điểm dẫn tới mâu thuẫn là ông K lợi dụng lòng tin và uy tín của gia đình bên vợ đi lừa gạt dòng họ, bạn bè để mượn tiền ăn chơi. Sau khi mượn tiền thì ông K bỏ trốn đến nay không về và cũng không quan tâm, không liên lạc với vợ con. Ông K bỏ đi từ năm 2021 đến nay. Nhận thấy hôn nhân không còn hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm và lòng tin nên bà L yêu cầu ly hôn.

Về con chung: Bà L và ông K có 01 con chung là cháu Huỳnh Trần Tuấn A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2016. Từ khi sinh ra đến nay cháu Tuấn A do một tay bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, nên sau khi ly hôn bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Bà L cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết cấp dưỡng nuôi cháu Tuấn A.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Tuấn K: không cung cấp ý kiến, tài liệu, chứng cứ về việc giải quyết vụ án.

Tòa án đã tiến hành tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhưng đương sự vắng mặt nên không thể hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án. Do đó, Tòa án mở phiên tòa sơ thẩm xét xử công khai vụ án để Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

Tại phiên tòa, bà L vắng mặt và có đơn yêu cầu vắng mặt, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Ông K vắng mặt và không cung cấp thêm ý kiến, tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn mặc dù đã được triệu tập họp lệ nhưng nhiều lần vắng mặt không lý do, không trình bày ý kiến là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân và gia đình: quá trình giải quyết, mặc dù được Tòa án tạo điều kiện hòa giải nhưng bà L vẫn kiên quyết ly hôn, còn ông K thì không có ý kiến trình bày. Do đó, mâu thuẫn giữa ông K, bà L đã đi đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu

khởi kiện xin ly hôn của bà L có cơ sở để chấp nhận theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Về con chung: bà L và ông K có một con chung tên Huỳnh Trần Tuấn A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2016 hiện đang sinh sống với bà L. Xét thấy, để đảm bảo ổn định về tinh thần và đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung nên chấp nhận giao con chung cho bà L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng: Không yêu cầu nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa, kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, kiểm sát viên và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: bà Trần Thị Diễm L và ông Huỳnh Tuấn K có đăng ký kết hôn; bà L khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu giải quyết vấn đề con chung, còn ông K là người có địa chỉ cư trú trên địa bàn thành phố X. Nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang.

[2] Về thủ tục tố tụng: ông Huỳnh Tuấn K đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông K vẫn vắng mặt không lý do. Bà Trần Thị Diễm L vắng mặt và có đơn xin vắng mặt. Nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: bà Trần Thị Diễm L và ông Huỳnh Tuấn K tự nguyện quen biết, tìm hiểu nhau và tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Ph, thành phố X, tỉnh An Giang. bà L kiên quyết xin ly hôn vì bà cho rằng ông K đã lừa dối gia đình, không quan tâm vợ con. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, không còn tình cảm, không còn lòng tin nên bà không thể tiếp tục cuộc sống vợ chồng với ông K. Về phía ông K đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để giải quyết vụ án nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp ý kiến, điều này thể hiện ông K không có nguyện vọng đoàn tụ gia đình. Thực tế, ông K và bà L đã không còn chung sống từ năm 2021 đến nay. Xét thấy: Để cuộc sống gia đình hạnh phúc, mục đích hôn nhân đạt được thì vợ chồng phải có tình cảm tự nguyện từ hai phía, chung thủy, tin tưởng, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng phải chung tay cùng nhau xây dựng tổ ấm. Nhưng bà L và ông K đều không thực hiện được những điều này để cuộc sống gia đình được hạnh phúc, hôn nhân bền vững, mục đích hôn nhân đạt được. Do đó yêu cầu khởi kiện của bà L là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Về con chung và cấp dưỡng cho con chung: bà L xác định bà và ông K có một con chung là cháu Huỳnh Trần Tuấn A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2016

hiện đang do bà L chăm sóc, nuôi dưỡng; và bà L yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con. Còn ông K cũng không cung cấp ý kiến về vấn đề này. Xét thấy: cháu Huỳnh Trần Tuấn A do bà L nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi chào đời đến nay. Do đó, cần ổn định việc nuôi con để tránh ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất, tinh thần của cháu Huỳnh Trần Tuấn A, tạo điều kiện cho cháu phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà L về việc nuôi con chung và không xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ông K cũng không cung cấp ý kiến về vấn đề này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét vấn đề tài sản chung và nợ chung.

[4] Về án phí: bà L phải chịu án phí trong vụ án hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39; các Điều 147; 227; 228; 238; 266; 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 19; 51; 53; 56; 58; 81; 82; 83; 84; 107; 110; 116; 117; 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Bà Trần Thị Diễm L được ly hôn với ông Huỳnh Tuấn K.

2. Về con chung:

Bà Trần Thị Diễm L và ông Huỳnh Tuấn K có 01 (một) con chung là cháu Huỳnh Trần Tuấn A, sinh ngày 29 tháng 9 năm 2016.

Bà Trần Thị Diễm L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, trông nom, giáo dục cháu Huỳnh Trần Tuấn A. Bà Trần Thị Diễm L và thành viên gia đình không được cản trở ông Huỳnh Tuấn K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Huỳnh Trần Tuấn A.

Người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn có thể thay đổi theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng: không xem xét.

Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng cho con chung có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định tại Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

4. Về án phí:

Bà Trần Thị Diễm L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001520 ngày 21 tháng 7 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố X (đã nộp xong).

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND t. An Giang (phòng KTNV-THA);
- VKSND tp. X;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS tp. X;
- UBND p. Ph, tp. X, An Giang;
(GCNKH số 156 ngày 12-10-2016)
- Văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN –
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Việt

Nguyễn Thanh Liêm

Nguyễn Thùy Giang